

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tân, bà Nguyễn Thị Bích Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê P Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 317/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Lan P**, sinh năm 1959.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 39/19 đường H, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú tại ngõ 22 H1, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Ông **Lê Thế H**, sinh năm 1944.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại số 11/508 Đ, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

*Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa (có đơn và ý kiến xin xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Lan P và ông Lê Thế H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/01/2010. Sau khi kết hôn, ông bà

chung sống cùng nhau tại số nhà 11 ngõ 508 Đ, phường C, thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm, bà P nhận thấy giữa hai bên có quá nhiều khác biệt từ tuổi tác, tình cảm, quan điểm sống. Ông bà từng trải qua mối quan hệ hôn nhân với người khác trước khi đến với nhau, nên trong cuộc sống hàng ngày không thể tránh được những va chạm giữa bà với các con riêng của ông H. Bà đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng nH vào ngày mừng 1 tết âm lịch năm 2023, giữa bà và người thân của ông H xảy ra cãi vã. Bà phải thu dọn đồ đạc rời đi vào ngày hôm sau. Kể từ đó đến nay, ông bà không có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, không còn quan tâm đến nhau. Ông bà tuổi đã cao, bà xác định đã suy nghĩ rất kỹ mới đưa đơn ra Tòa án. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án cho bà ly hôn với ông H.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông H trình bày thống nhất với bà P về điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn của ông bà. Tuy nhiên, ông xác định vợ chồng không có mâu thuẫn. Ngày 01 tết âm lịch năm 2023, bà P có xảy ra xung đột với người nhà ông và tự ý rời khỏi nhà. Bà P đã 03 lần quay lại nhà lấy đồ đạc và được ông khuyên nhủ quay về đoàn tụ với gia đình nH bà P không chấp nhận. Nay bà P xin ly hôn, ông H đồng ý.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản xác minh, Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương cung cấp:* Chính quyền địa P không nhận được thông tin phản ánh nào về mâu thuẫn của vợ chồng, xác định ông H và bà P đã ly thân, chỉ còn ông H cư trú tại số nhà 11/508 Đ.

Tại phiên tòa, bà P và ông H đều vắng mặt và có quan điểm xin xét xử vắng mặt. Bà P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không có mặt theo các Giấy triệu tập của Tòa án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Cho bà Đặng Thị Lan P được ly hôn ông Lê Thế H. Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị Lan P khởi kiện xin ly hôn ông Lê Thế H, hiện bị đơn đang cư trú tại phường C, thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà P, ông H vắng mặt đã có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 01 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên hôn nhân giữa bà P và ông H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà P và ông H chung sống bình thường, không xảy ra mâu thuẫn lớn. Tuy nhiên, giữa bà P và người thân của ông H xảy ra xung đột, cãi vã khiến bà P phải rời nhà đi. Chính từ đây, giữa hai bên không tìm được tiếng nói chung, không thể hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Bà P có yêu cầu xin ly hôn, ông H đồng ý. Xét thấy, mục đích của cuộc hôn nhân giữa bà P và ông H không đạt được, đã không còn chung sống cùng nhau nên bà P xin ly hôn ông H là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Bà P và ông H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà P thuộc đối tượng người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí nên có căn cứ miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà P.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1

Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho bà Đặng Thị Lan P được ly hôn với ông Lê Thế H.
2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đặng Thị Lan P.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Dương;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- UBND phường Nguyễn Trãi;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Diệu Linh**